

**THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ**

Số: 1335/QĐ-TTg

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “THÚC ĐẨY CÔNG TÁC ĐỀ NGHỊ HOA KỲ CÔNG NHẬN VIỆT NAM LÀ QUỐC GIA CÓ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TRONG CÁC VỤ VIỆC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI”.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại văn bản số 7720/BCT-PVTM ngày 03 tháng 11 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Thúc đẩy công tác đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường trong các vụ việc phòng vệ thương mại” với các nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy công tác đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường (KTTT).

2. Mục tiêu cụ thể và lộ trình thực hiện

- a) Xây dựng, hoàn thiện và gửi lập luận về vấn đề KTTT của Việt Nam theo các tiêu chí quy định của Hoa Kỳ.
- b) Tổng hợp và xây dựng lập luận, phản biện đối với ý kiến của các bên liên quan về việc công nhận KTTT của Việt Nam.
- c) Tham dự đầy đủ các bước cần thiết của quá trình tổ tụng cho đến khi Hoa Kỳ ban hành Kết luận đối với việc xem xét vấn đề KTTT của Việt Nam (dự kiến đến cuối năm 2024).
- d) Tăng cường vận động sự ủng hộ của các quốc gia, các tổ chức quốc tế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan trong quá trình thúc đẩy công tác đề nghị Hoa Kỳ công nhận quy chế KTTT cho Việt Nam bằng nhiều hình thức.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, cơ quan liên quan chủ động phát huy nội lực, kết hợp với tư vấn pháp lý xây dựng các phương án xử lý trong quá trình đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT.

a) Xây dựng kế hoạch tổng thể các giải pháp pháp lý theo quy trình tố tụng của pháp luật Hoa Kỳ trong quá trình đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT.

b) Sử dụng có hiệu quả tư vấn pháp lý đại diện và hỗ trợ Chính phủ Việt Nam nhằm dự báo và ứng phó kịp thời với các kịch bản có thể xảy ra trong quá trình đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT.

c) Nghiên cứu, tổ chức thảo luận vấn đề pháp lý, trưng cầu ý kiến chuyên gia, các Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp và theo dõi diễn biến vụ việc nhằm tham mưu kịp thời những giải pháp trong quá trình đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT.

d) Tham gia các phiên điều trần, giải trình, đối thoại, trao đổi,...với các bên liên quan.

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, cơ quan liên quan nhằm tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành nhằm thúc đẩy công tác đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT.

a) Thành lập Tổ công tác thường trực về việc đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là nền KTTT gồm đại diện của 11 Bộ, ngành, cơ quan liên quan.

b) Phân công cụ thể nhiệm vụ của các Bộ, ban, ngành, địa phương liên quan đến cung cấp thông tin, phối hợp xử lý vấn đề pháp lý, xây dựng các lập luận trả lời các bên liên quan.

c) Phối hợp các cơ quan liên quan triển khai song song nhiệm vụ xử lý về pháp lý và ngoại giao.

d) Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tự bố trí kinh phí chi trả cho hoạt động của các thành viên là đại diện của đơn vị mình tham gia Tổ Công tác.

3. Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác vận động Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT thông qua các kênh đàm phán, đối thoại.

a) Vận động các Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam, các hãng luật có ý kiến ủng hộ quan điểm của Việt Nam trong điều hành chính sách kinh tế vĩ mô.

b) Vận động các nhà nhập khẩu, các ngành sản xuất sản phẩm hạ nguồn, các tổ chức, cá nhân/nhà hoạt động xã hội có uy tín, ảnh hưởng tại Hoa Kỳ bày tỏ quan điểm, chính kiến tích cực để tác động tới các cơ quan chính phủ Hoa Kỳ về quá trình phát triển của nền kinh tế Việt Nam nói chung.

c) Tổ chức đối thoại, lấy ý kiến nhận xét của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan, tổ chức độc lập, uy tín (WB, IMF, OECD...) ủng hộ đề nghị xem xét Việt Nam là quốc gia có nền KTTT.

4. Các giải pháp khác

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về tiến trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và quốc tế.

b) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, cơ quan liên quan vận động các ngành sản xuất trong nước, các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu, các Hiệp hội ngành hàng, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia ủng hộ, hỗ trợ thực hiện công tác thúc đẩy Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT.

III. Kinh phí

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Đề án gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp, tài trợ của nước ngoài, của các tổ chức quốc tế, và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

2. Quản lý kinh phí

a) Đối với nguồn ngân sách thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, cụ thể như sau:

- Kinh phí thực hiện Đề án của Bộ Công Thương được bố trí trong dự toán hàng năm của Bộ Công Thương.

- Kinh phí thực hiện Đề án của các Bộ, ngành được bố trí trong dự toán hàng năm của các Bộ, ngành theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung của Đề án; hướng dẫn, đôn đốc tình hình thực hiện; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan cập nhật, hoàn thiện Báo cáo tổng thể nền KTTT của Việt Nam theo các tiêu chí của pháp luật Hoa Kỳ.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan thành lập và chủ trì thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác thường trực về việc đề nghị Hoa Kỳ công nhận quy chế KTTT cho Việt Nam.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất và tiến hành các giải pháp đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT.

đ) Chủ trì tiếp tục việc duy trì và tăng cường kênh trao đổi với Hoa Kỳ về Nhóm Công tác song phương về vấn đề KTTT của Việt Nam-Hoa Kỳ trong bối cảnh mới.

e) Chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức liên quan đẩy mạnh tuyên truyền để các doanh nghiệp Việt Nam hiểu rõ cơ chế của việc Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT.

g) Chủ trì việc lựa chọn đơn vị tư vấn pháp lý theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương án, quy trình lựa chọn đơn vị tư vấn pháp lý.

2. Bộ Ngoại giao chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan vận động chính trị - ngoại giao, tranh thủ sự ủng hộ của các bên liên quan, nhất là Chính quyền, Quốc hội, lãnh đạo các Bang, chính giới, học giả, các nhân vật chủ chốt, tổ chức có ảnh hưởng của Hoa Kỳ nhằm thúc đẩy quá trình xem xét công nhận quy chế KTTT cho Việt Nam.

3. Bộ Tài chính bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để Bộ Công Thương triển khai Đề án.

4. Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan

a) Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan (Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Ngân hàng Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chính phủ và Tòa án nhân dân Tối cao) phối hợp với Bộ Công Thương cập nhật Báo cáo KTTT của Việt Nam theo các tiêu chí, yêu cầu theo quy định nội luật của Hoa Kỳ (trong đó rà soát, bổ sung thêm đánh giá của các tổ chức quốc tế độc lập, uy tín như WB, IMF, OECD...).

b) Các Bộ, ngành vận động các bên liên quan (các cơ quan, tổ chức, hiệp hội ngành hàng, tổ chức chính trị - xã hội, cá nhân trong và ngoài nước...) thuộc lĩnh vực mình phụ trách có văn bản hoặc các hình thức công bố chính thức khác nhằm bày tỏ quan điểm ủng hộ Việt Nam trong quá trình đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT.

5. Các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan

a) Phối hợp với Bộ Công Thương cung cấp các thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho quá trình đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT.

b) Vận động sự ủng hộ của các doanh nghiệp, Hiệp hội ngành hàng và các tổ chức, cá nhân tại Hoa Kỳ nhằm hỗ trợ cho quá trình đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT.

c) Phối hợp vận động các doanh nghiệp có vốn đầu tư từ Hoa Kỳ đang hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam ủng hộ việc công nhận nền KTTT của Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các PTTg;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp VN;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: KTTH, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3). HT.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trần Lưu Quang